

Đưa Cháu Rể Bất Trị

Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa

Tôi và Quỳnh Châu đến Huế khoảng năm giờ chiều. Tháng Giêng trời tối sớm. Mưa phùn lướt qua mái nhà, và gió lạnh quất vào da thịt. Sau khi lấy phòng ở khách sạn Hương Giang nằm ở hữu ngạn sông Hương, sát bên sông, và gần chân cầu Trường Tiền, chúng tôi lên xe đi một vòng thăm khu trung tâm thành phố. Bốn mươi hai năm rồi tôi mới trở lại Huế – quê hương thứ hai trong những ngày mới lớn. Nhìn mưa phùn trên mặt sông Hương khi xe chạy qua cầu Trường Tiền, tôi nhớ lại những ngày mùa đông đi bộ hay đạp xe trên cầu để đi học. Chợt trong đầu vọng lên câu hò quen thuộc,

*Cầu Trường Tiền sáu vại, mười hai nhíp,
Anh qua không kịp tội lỗi, em ơi!
Bấy lâu mang tiếng chịu lời,
Anh có xa em đi nữa, cũng bởi ông Trời mà ra!*

Tôi mơ màng nhớ về đầu mùa hè 1963. Tôi là cậu bé vô tư chỉ biết sách vở và đùa giỡn với bạn vừa học xong đệ tam (lớp 10) trường Quốc Học Huế. Dường như đọc được ý nghĩ trong đầu tôi, Quỳnh Châu siết chặt tay tôi,

“Nếu em đoán không lầm thì có người đang nhớ về thời niên thiếu xa xưa. Quãng đời ấy bao giờ cũng đẹp, phải không chồng yêu?”

“Vợ anh học nghề thầy bói hồi nào mà nói trúng phong phúc?” tôi hơi giật mình, mỉm cười chữa thẹn, “Huế là nơi anh lớn lên, bắt đầu thu nhận kiến thức về cuộc đời. Anh đã đi qua nhiều nơi, nhưng thành phố cổ kính trầm lặng này vẫn đẹp nhất và đáng yêu nhất. Không đâu bằng!”

“Ngày mình ở Sài Gòn, em nghe anh nói nhiều lần về ước mơ được sống ở Huế. Tại sao không bao giờ thực hiện?”

Tôi vuốt tóc nàng, khẽ lắc đầu,

“Anh mang ước mơ ấy từ khi rời Huế vào năm 15 tuổi mà hoàn cảnh trớ trêu không cho phép về thăm lấy một lần. Hồi đó, không năm nào mà anh không nộp đơn xin chuyển về viện Đại học Huế. Và năm nào đơn cũng bị bác vì . . . nhu cầu công vụ, nghĩa là đi thi ở Sài Gòn không có người thay thế.”

“Tại sao chồng không tự về thăm Huế, có ai cấm đâu?”

“Cái mâu thuẫn là ở đó! Anh ước ao sống trong cảnh sông Hương núi Ngự yên bình. Mặt khác, anh sợ phải chứng kiến cảnh đổ vỡ đau thương sau cuộc tấn công Tết Mậu Thân (1968) của Việt Cộng,” tôi bồi hồi nhớ lại những ngày tết năm xưa.

Đêm giao thừa Tết Mậu Thân, trong lúc nhân dân miền Nam hân hoan đón mừng năm mới, Việt Cộng (“VC”) bội ước, vi phạm thỏa thuận hưu chiến, và dốc toàn lực tấn công vào các thành phố miền Nam, kể cả Huế. Trong trận chiến ác liệt kéo dài 26 ngày tại cố đô, Hà nội bắt chắp máu xương của cán binh và thường dân vô tội, ra lệnh cho đám tàn binh tuyệt vọng bị quân Việt nam Cộng hòa (“VNCH”) vây hãm phải cố thủ Đại Nội. Bị đẩy ra khỏi Huế, VC để lại một thành

phố điều tàn với nhà cửa, cầu cống, cây cối, và đường sá la liệt xác người thối rữa. Và 22 mồ chôn tập thể vùi thây sáu ngàn người ở các vùng quanh Huế. Chúng đã đạt “mục tiêu chiến lược” là gieo tang tóc và kinh hoàng cho dân chúng miền Nam.



VC còn để lại cho dân Huế hai cây cầu đổ nát. Lúc mới đột nhập thành phố, để cản bước tiến của quân VNCH, chúng đặt mìn giật sập cả cầu Trường Tiền lẫn cầu Bạch Hổ, hai cây cầu nối tả ngạn và hữu ngạn sông Hương. Sau đó, trong khi chính phủ VNCH nỗ lực sửa chữa hai cây cầu này, công binh Hoa kỳ thiết lập một cầu phao tạm có trọng tải lớn để dân chúng có phương tiện qua sông suốt hai năm. Rồi chính phủ VNCH xây thêm cây cầu vĩnh cửu tại địa điểm của cầu phao và đặt tên là cầu “Sông Hương,” sau này người ta quen gọi là cầu Mới.

Tôi quàng tay ngang vai Quỳnh Châu và chỉ tay về cầu Mới nằm khoảng giữa cầu Trường Tiền và cầu Bạch Hổ,

“Hôm nay là lần đầu tiên anh trông thấy cầu Mới đó.”

“Ngày xưa anh muốn về Huế mà không dám về vì sợ thực tế phũ phàng xóa tan hình ảnh đẹp đẽ trong tâm khảm,” Quỳnh Châu cười khúc khích, “Nhưng bây giờ, đang đi giữa lòng cố đô, nếu giả sử – giả sử thôi – có hội về Huế sinh sống, chồng nghĩ thế nào?”

“Cô vợ dễ thương này nhớ dai và thù dai dữ! Mười lăm năm trước, chú Phan thiếu điều từ anh vì chú vô tình tạo cơ hội cho hai thằng Việt Cộng đề nghị chuyện đó với vợ chồng mình. Hôm nay, anh cũng trả lời y hệt như trước thôi.”

Chú Phan là em của cha Quỳnh Châu. Một người con của chú vượt biên đến Gia Nã Đại rồi bảo lãnh cả gia đình sang Toronto sống từ giữa thập niên 1980. Vì chú thím là thân nhân duy nhất của nàng ở Bắc Mỹ, mùa hè vợ chồng tôi đưa các con sang thăm ông bà. Thế rồi ông chú vợ khó tính và đứa cháu rể cứng đầu đụng độ với nhau. Chỉ vì cái nhà máy thủy điện Trị An!

* * *

Dự án thủy điện Trị An được nhà nước VC chấp thuận và thực hiện vào giữa thập niên 1980, lúc đồng bào mọi giới rất nghi ngờ kiến thức của các nhà lãnh đạo ở Hà nội. Thí dụ, người ta kể đồng chí tổng bí thư – người có quyền hành cao nhất nước – thuở thiếu thời ít học và làm nghề hoạn heo, có lần chửi bới anh vệ sĩ riêng vì anh này cho phép một người nhận là “bạn học” của ông vào phòng riêng chờ được gặp,

“Tao có đi học ngày nào đâu mà có thằng nhận là bạn học.”

Một nhà máy thủy điện gồm hai phần chính. Trước hết, phải xây đập chắn ngang dòng sông để tạo thành hồ chứa nước. Nước hồ được dẫn bằng ống xuống một điểm thấp hơn để quay máy

phát điện, từ đó điện được truyền đi và phân phối đến nơi tiêu thụ. Dự án Trị An nằm trên sông Đồng Nai, và “Trị An” là tên một thác nước lớn trên sông La Ngà cách Sài Gòn chừng 65 cây số. Sông La Ngà bắt nguồn từ cao nguyên Trung phần và chảy vào sông Đồng Nai. Kế hoạch xây nhà máy thủy điện này không phải là sáng kiến của nhà nước VC. Thời VNCH, công ty Điện lực Việt Nam đã nghiên cứu kỹ lưỡng và kết luận công trình không thực hiện được về phương diện kinh tế. (Vì thế nhà máy thủy điện Đa Nhim được thiết lập ở Đơn Dương vào đầu thập niên 1960.)

Khi thiết kế một nhà máy thủy điện, ta cần tính toán khả năng của đập nước và máy phát điện căn cứ theo lưu lượng dòng sông trong 99 năm gần nhất. Đập phải xây sao cho đủ sức chịu đựng mực nước tương ứng với năm cao nhất; nếu không có thể vỡ đập, đe dọa sinh mạng và tài sản dân chúng ở hạ lưu. Máy phát điện phải tính theo mực nước của năm thấp nhất; nếu nhằm năm hạn hán, nước cạn, vẫn có đủ nước để sản xuất điện cho dân dùng.

Theo dữ kiện quá khứ, lưu lượng của sông Đồng Nai thật tréo cẳng ngỗng: Khi mưa dầm thì quá cao, khi nắng ráo thì quá thấp. Cần xây đập thật lớn và tốn nhiều tiền, trong lúc máy phát điện chỉ có khả năng giới hạn. Là kỹ sư điện, tôi hiểu ngay nghịch lý ấy. Nhưng với Hà nội, lý lẽ kỹ thuật chẳng bao giờ quan trọng bằng khẩu hiệu tuyên truyền.

Với đề nghị viện trợ của Nga Xô, chắc hẳn đang có một nhà máy cũ muốn tống khứ, dự án Trị An được mang ra và cho hồi sinh với khả năng sản xuất 400 MW (megawatt tức là một triệu watt). Khả năng của nhà máy và đập nước được thiết kế theo lưu lượng trung bình để giá thành có thể kham nổi. Nếu gặp năm mưa liên miên, nước dâng lên vỡ đập, nhà nước chỉ việc đổ thừa cho thiên tai, trời gây nên tai họa. Nếu gặp năm hanh khô, không đủ nước sản xuất điện thì cho máy nằm ụ chơi, chết ai mà lo!

Vả lại, xây nhà máy thủy điện đâu phải cốt để dân dùng. Bằng chứng là nhà nước quên bằng đường dây tải điện xây lên chỉ đủ khả năng truyền đi một phần nhỏ của công suất 400 MW. Do đó, dù thiếu điện dùng cách mấy, “đồng chí” nhân dân chỉ được phép đứng xa xa nhìn nhà máy hay đọc thống kê trên báo *Nhân dân* để biết “nước ta” thặng dư điện.

Công tác xây cất tiến hành như mọi chuyện khác trong chế độ “xếp hàng cả ngày”: Làm láo báo cáo hay, và một hai ba chúng ta đều ăn cắp. “Quan chức” chớp bu tham nhũng, cán bộ trung cấp lấy cắp hàng loạt và gian lận sổ sách, và công nhân xây cất lấy cắp vật liệu mỗi ngày một ít. Nga Xô viện trợ xi-măng và sắt để xây nền nhà máy, cán bộ thấy xi-măng tốt bèn *mại* ra chợ trời rồi lấy xi-măng nội hóa *dởm* thay vào. Sắt xây nhà máy cũng có chân, biết nhảy rào ra thị trường chợ đen.

Được Song và vài người bạn kỹ sư điện khác viết thư cho biết *những điều trông thấy mà đau đớn lòng*, tôi viết bài nghiên cứu bằng Anh ngữ gửi đăng trên một tạp chí kỹ thuật lưu hành khắp thế giới, và hai bài bằng Việt ngữ đăng trên tạp chí *Xxxx Việt*; hai bài sau được báo chí Việt ngữ khắp Bắc Mỹ đăng lại. *Xxxx Việt* là tờ báo chống Cộng ẩn hành ở Toronto do Bảo bạn tôi chủ trương. Trong bài nghiên cứu kỹ thuật, vì dự án đã xây xong không có cách cứu vãn, tôi khuyến nghị lập kế hoạch chi tiết theo dõi thời tiết và độ nước mưa. Mỗi khi mực nước của hồ

chứa lên gần mức nguy hiểm, cần mở đập tràn xả nước xuống hạ lưu. Như thế dân ở hạ lưu sẽ chịu lụt lội khổ sở. Nhưng còn hơn là bị vỡ đập – một tai họa khôn lường.

Tháng Mười năm 1989, Hà nội loan báo lễ khánh thành nhà máy, trong khi giới kỹ thuật điện thế giới nín thở lo âu. Bộ máy tuyên truyền của nhà nước quảng cáo rầm rộ, nhưng chưa ai chứng kiến nhà máy hoạt động thực sự. Tin từ Sài gòn cho biết, trước ngày khánh thành, đập đã có vết nứt; trong buổi chạy thử đầu tiên, nền nhà máy sụp xuống; và nhà máy hoàn toàn tê liệt.

Trong thời gian chân ướt chân ráo đến Toronto, gia đình chú Phan được hai thanh niên độc thân – một người tên Hiệp trạc 22, 23 tuổi, và người kia tên Khải khoảng 30 tuổi – hướng dẫn làm giấy tờ xin trợ cấp, đi bác sĩ khám bệnh, xin việc làm, v.v. Sang thăm và ở nhà chú thím, tôi gặp và nói chuyện với Hiệp và Khải vài lần. Nghe toàn lời dối trá và các mẫu chuyện bịa đặt về cảnh “độc lập - tự do - hạnh phúc” của nhân dân trong nước. Đôi khi họ úp mở khoe là cán bộ được Hà nội biệt đãi gửi sang Gia Nã Đại công tác dài hạn.

Mùa hè 1990, như mấy năm trước, vợ chồng tôi đưa các con sang thăm ông bà, và tôi nhân tiện gặp các bạn *Xxxx Việt*. Họ *ăn cơm nhà vác ngà voi* làm báo chống Cộng. Như thường lệ, Bảo ra phi trường Quốc tế Toronto Pearson để đón chúng tôi và đưa về nhà chú Phan. Tuy nhiên, sau khi xuống máy bay, trình giấy tờ ở trạm kiểm soát nhập nội, lấy hành lý, và ra khu chờ đợi, tôi sửng người thấy Hiệp và Khải đứng xun xoe nói cười với chú thím. Hai tên này huy động gia đình chú thím và ba, bốn gia đình khác mà tôi không quen ra phi trường đón chào như thể chúng tôi là *VIP* (“Very Important Person”) thứ thiệt. Rõ là màn tung hô nịnh bợ dị hợm theo kiểu VC, chắc hẳn có ý đồ đen tối gì đây. Dù gì đi nữa, màn hài kịch này không thể mang lại điều gì tốt đẹp cho tôi, một tay chống Cộng kiên cương. Tôi quyết định thật nhanh và nói nhỏ với Quỳnh Châu,

“Em và con cứ tự nhiên về nhà chú thím. Anh phải đi với Bảo, có thể đêm nay không về. *Sorry, vợ yêu.*”

Đoạn tôi lẳng lặng ra xe của Bảo, về tòa soạn *Xxxx Việt* là tầng hầm nhà Bảo, và thức cả đêm nói chuyện với bạn. Sáng hôm sau, tôi về nhà chú Phan. Mặc dù không ngạc nhiên về phản ứng của tôi, mặt chú hầm hằm như sắp gây sự. Quỳnh Châu kể,

“Suốt buổi tối, Hiệp và Khải thay phiên năn nỉ em thuyết phục anh về Việt nam làm việc và ‘điều chỉnh’ khiếm khuyết của nhà máy Trị An. Phần em, họ đưa ra một lô chức vụ khá lớn ở Sài gòn để em chọn. Nhưng em nói mọi chuyện do anh quyết định.”

“Em đã biết ý nguyện của anh: Chỉ về Việt nam sinh sống khi đất nước không còn Cộng sản. Sao không trả lời thẳng cho xong?”

Chú Phan quá tự ái nên không thể nhận mình ngu ngơ bị chúng xỏ mũi lôi ra phi trường làm trò hề. Bèn đổ trảm sự lên đầu tôi, *đưa cháu rể bất trị*. Tôi nhìn ông chú vợ, chợt hiểu rằng nhiều khi người ta không giận vì lý trí, mà vì lòng tự ái bị chạm vào.

Nguyễn Ngọc Hoa

Ngày 24 tháng Mười Hai, 2025